

Bản án số: 06/2018/HC-PT

Ngày: 11 - 5 - 2018

V/v Khiếu kiện hành vi không làm thủ tục
cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền;

Bà Bùi Thị Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trương Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 và 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLPT-HC ngày 02 tháng 3 năm 2018 về: “*Khiếu kiện hành vi hành chính không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2018/QĐ-PT ngày 11/4/2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm B, sinh năm 1954 (Theo Giấy ủy quyền ngày 04/5/2018).

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã B, huyện C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn T - Chủ tịch UBND xã B, huyện C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, nội dung vụ án như sau:

- Trong đơn khởi kiện ngày 08/8/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/11/2016 và quá trình tố tụng, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T và người đại diện của người khởi kiện trình bày:

Thửa đất số 398 tờ bản đồ số 03 có diện tích 2050 m² tọa lạc tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hoà do cha mẹ bà T mua từ năm 1974. Năm 1986, cha mẹ bà T giao cho em ruột bà là ông Nguyễn A quản lý. Năm 1997, ông A bán lại cho bà T và bà quản lý, sử dụng cho đến nay.

Năm 1997, bà T làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hoà xem xét giải quyết cho gia đình bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không được giải quyết. Năm 2005, bà T tiếp tục gửi đơn đến UBND xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hoà yêu cầu xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Từ năm 2007 đến nay, bà T đã nhiều lần gửi đơn đến UBND xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hoà nhưng không được xem xét giải quyết. Bà T cũng đã gặp cán bộ địa chính xã là ông Lê K hỏi về thủ tục xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông Lê K không hướng dẫn cho bà phải làm thủ tục như thế nào. Bà Nguyễn Thị T yêu cầu:

- UBND xã B tiến hành làm thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất thuộc thửa số 398 tờ bản đồ số 03 tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hoà.

- Tòa án nhân dân huyện C đo xác định đúng diện tích đất của bà Tiết, sau khi xác định được phần diện tích của bà Tiết, UBND xã B làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này.

- Buộc UBND xã B phải bồi thường các khoản thiệt hại:

+ Do không có cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không bán thửa đất được, phải đi vay 24 chỉ vàng 96% để sinh sống; phải bán mía non để sống thiệt hại: 10.000.000 đồng; không có tiền chữa bệnh cho chồng thiệt hại: 20.000.000 đồng.

+ Chi phí cho việc đi khiếu kiện từ năm 1997 đến nay: 50.000.000 đồng.

+ Thiệt hại về tinh thần: 50.000.000 đồng.

Tổng cộng: 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) và 24 chỉ vàng 96%.

- Trong quá trình tố tụng, người đại diện theo pháp luật của UBND xã B là ông Hồ Văn T trình bày:

Năm 2005, bà Nguyễn Thị T có đơn xin giải quyết tranh chấp đất đai gửi đến UBND xã B. Ngày 16/5/2005, UBND xã ban hành thông báo số 24/BC-UBND báo cáo lên cấp trên tình hình tranh chấp đất đai, xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xin hướng dẫn giải quyết việc tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Văn L.

Ngày 30/8/2005, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã R có văn bản số 108/XKT về việc hướng dẫn giải quyết đất đai của công dân.

Ngày 06/9/2005, tổ hoà giải thôn A, xã B mời bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Văn L hoà giải việc tranh chấp nhưng không thành.

Ngày 06/10/2005, UBND xã B mời bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Văn L hoà giải nhưng không thành.

Ngày 04/5/2007, UBND thị xã R (nay là thành phố R) ban hành Quyết định số 451A/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị T, giao cho UBND xã B kiểm tra việc sử dụng của các hộ đối với diện tích 1500 m² thuộc thửa 398, tờ bản đồ số 03 trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật. Thực hiện Quyết định số 451A/QĐ-UBND của UBND thị xã R, ngày 14/12/2007 UBND xã B tiến hành lập biên bản kiểm tra việc sử dụng đất của các hộ trên thửa đất số 398 tờ bản đồ số 03.

Ngày 07/8/2009, UBND xã B mời bà T đến làm việc, tại buổi làm việc, UBND xã B đã hướng dẫn bà T liên hệ cán bộ địa chính xã và các cơ quan chức năng có thẩm quyền để được hướng dẫn làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, bà T không nộp hồ sơ cung cấp các giấy tờ liên quan để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà tiếp tục khiếu nại về việc tranh chấp đất đai.

Ngày 26/12/2012, UBND huyện C ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn tranh chấp của bà Nguyễn Thị T.

Ngày 11/4/2013, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 883/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị T với ông Hoàng Văn L.

Ủy ban nhân dân xã B đã làm các thủ tục để xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, những nội dung không thuộc thẩm quyền của cấp xã, Ủy ban nhân dân xã kiến nghị lên cấp trên, do phần đất bà T yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang có tranh chấp với các hộ liền kề nên không có cơ sở để xem xét.

Sau khi sự việc tranh chấp đất đai của bà T đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết, bà T không nộp hồ sơ yêu cầu xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo phần diện tích đang quản lý sử dụng hợp pháp mà tiếp tục yêu cầu xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà, vì vậy, UBND xã B không có cơ sở xem xét làm thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của bà T.

Về phần yêu cầu bồi thường thiệt hại: Ủy ban nhân dân xã B không gây thiệt hại cho bà T và gia đình bà nên không chấp nhận bồi thường.

- *Tại bản tự khai ngày 02/8/2017 và tại phiên tòa người làm chứng ông Lê K trình bày:* Ông Lê K làm cán bộ địa chính xã B từ năm 1989 đến năm 2012, ông K xác định bà T chưa lần nào nộp hồ sơ yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất thuộc thửa 398 tờ bản đồ số 03 tại thôn A, xã B, huyện C và bà T cũng không yêu cầu ông hướng dẫn làm thủ tục để được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30,31, 165, 193 và Điều 194 Luật tổ tụng hành chính; Điều 50 Luật đất đai năm 2003; Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về buộc Ủy ban nhân dân xã B phải làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về buộc Ủy ban nhân dân xã B phải bồi thường thiệt hại 130.000.000 đồng và 24 chỉ vàng 96%.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Tòa án đo để xác định diện tích thửa đất bà T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quy định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 09/10/2017, bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên toàn bộ ý kiến đã trình bày ở cấp sơ thẩm; bà T cho rằng, diện tích đất hiện nay của bà bị thiếu so với giấy mua bán trước đây và yêu cầu UBND xã B đo vẽ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

Ông Hồ Văn T – Chủ tịch UBND xã B khẳng định: Ủy ban nhân dân xã B đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, bà Nguyễn Thị T không có hồ sơ yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không thực hiện hướng dẫn của cán bộ chuyên môn để lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất của bà Nguyễn Thị T yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang có tranh chấp, nên UBND xã không có căn cứ để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T. Vì vậy, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho là Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tổ tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng đã được đảm bảo thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật tổ tụng hành chính. Về nội dung, Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên là có căn cứ và đúng pháp luật, UBND xã B không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T là có cơ sở; UBND xã B không gây thiệt hại cho bà T. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 04/5/2018, bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho ông Phạm B tham gia tố tụng, bà T có mặt tại phiên tòa và yêu cầu được tham gia phiên tòa cùng ông Phạm B nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với kháng cáo về hành vi hành chính của UBND xã B không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Năm 2005, bà Nguyễn Thị T có “Đơn xin giải quyết về đất đai và xin được cấp quyền sử dụng đất” gửi đến UBND xã B với nội dung tranh chấp đất với ông Hoàng Văn L và xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với lô đất tranh chấp. Ngày 16/5/2005, UBND xã B có thông báo số 24/BC-UBND báo cáo lên UBND thị xã R về việc tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Văn L.

Ngày 30/8/2005, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã R có văn bản số 108/XKT về việc giải quyết đất đai và xác định thửa đất bà T yêu cầu xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang có sự tranh chấp, yêu cầu UBND xã B tiến hành hòa giải và hướng dẫn các hộ lập thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 06/9/2005 và ngày 06/10/2005, Ủy ban nhân dân xã B đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Từ năm 2005 đến năm 2013, các hộ quản lý sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 398 tờ bản đồ số 03 liên tục tranh chấp với nhau và đã khiếu nại đến các cấp có thẩm quyền. Việc tranh chấp đã được giải quyết bằng Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND huyện C và Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 11/4/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, từ năm 2005 đến ngày 11/4/2013, thửa đất của bà Tiết có tranh chấp nên không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật đất đai năm 2003.

Ngày 16/9/2016, bà Tiết có đơn gửi đến UBND xã xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 11/01/2017, UBND xã B mời bà T đến làm việc nhưng bà T vẫn yêu cầu xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất bà đang quản lý sử dụng và phần diện tích đất mà theo kết quả giải quyết tranh chấp là không thuộc quyền sử dụng của bà T. Bà T không nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến UBND xã B, không thực hiện hướng dẫn của cán bộ chuyên môn về lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà T yêu cầu UBND xã đo vẽ diện tích đất là không thuộc thẩm quyền của UBND xã B. Căn cứ Điều 100 Luật đất đai năm 2013, UBND xã B không xem xét đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T là có cơ sở, yêu cầu của bà T không có căn cứ để chấp nhận

[2.2] Đối với kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Bà Nguyễn Thị T cho rằng từ năm 1997 đến nay, do UBND xã B không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà nên đã gây thiệt hại là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) và 24 (hai mươi bốn) chỉ vàng 96%. Như đã nhận định phần [2.1], UBND xã B không có lỗi và không gây thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T nên yêu cầu của bà T yêu cầu UBND xã B phải bồi thường thiệt hại là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C đo vẽ lô đất tranh chấp để làm căn cứ yêu cầu UBND xã B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T có yêu cầu Tòa án đo xác định diện tích thửa đất để UBND cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, yêu cầu của bà T không thuộc thẩm quyền của Tòa án, Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý yêu cầu này là đúng pháp luật. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm quyết định đình chỉ vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là chưa chính xác, nên sửa nội dung quyết định này.

Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ, cơ sở khẳng định Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật, kháng cáo của bà Nguyễn Thị T không có căn cứ để chấp nhận; sửa Bản án sơ thẩm về quyết định đình chỉ yêu cầu đo vẽ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà Nguyễn Thị T không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 348 và khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 50 Luật đất đai năm 2003 và Điều 100 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 32 và Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị T; sửa một phần bản án sơ thẩm.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu Ủy ban nhân dân xã B, huyện C làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T đối với 1356m² đất tại thửa số 398, tờ bản đồ số 03, thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T yêu cầu Ủy ban nhân dân xã B phải bồi thường thiệt hại 130.000.000 đồng và 24 chỉ vàng 96%.

2. Không xem xét giải quyết yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về yêu cầu Tòa án đo vẽ thửa đất số 398, tờ bản đồ số 03, thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí hành chính sơ thẩm và 8.070.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 8.370.000đ nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2012/0002609 ngày 27/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà

T còn phải nộp 8.070.000đ (tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2012/0009702 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hồng Tuấn